

Số: 20/2025/QĐST-HNGĐ

Đàm Hà, ngày 06 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: chị Cháu Nhì M, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2025, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn Đ và chị Cháu Nhì M.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Phạm Văn Đ và chị Cháu N Múi có 01 (một) con chung là Phạm Thị Hà V, sinh ngày 02/12/2019. Hai bên thống nhất chị M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên.

Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Phạm Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: không có.

- Về án phí: anh Phạm Văn Đ tự nguyện chịu cả 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự thăm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004645 ngày 06/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Anh Phạm Văn Đ được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Đại Bình;
- Thi hành án dân sự huyện Đàm Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Khoa